

# Phần 10

# Bồ Tát Vạn Linh



Hằng Trường  
2020

Bồ Tát Vấn Minh

[Hỏi] - rõ ràng  
ask for clarity

“Bồ Tát hỏi rõ về đường tu”

# Bối cảnh

Sau khi Phật thành đạo dưới cội bồ đề, vô số các vị Bồ tát, các vị lãnh đạo ở thế gian tới, vây quanh Phật để nghe Phật thuyết pháp. *(Phẩm 1 - Thế Chủ Diệu Nghiêm)*

Phật liền trỗi dậy từ tam muội, phóng hào quang từ giữa miệng để cho biết sẽ thuyết pháp. Kế đó, Ngài phóng hào quang từ giữa chạng mày, hiện vô số cảnh giới trong hào quang; xong hào quang quay trở lại, nhập vào chân Phật để ngầm nói rằng pháp môn của Ngài là pháp môn thực hành, phải đi, phải tu, chứ không phải hí luận. *(Phẩm 2 - Như Lai Hiện Tướng)*

Phóng hào quang để thuyết pháp gọi là **quang giáo**. Đây là một cách thuyết pháp độc đáo của chư Phật trong Kinh Hoa Nghiêm.

## *Đời cảnh*

Phổ Hiền Bồ Tát lúc ấy ngồi ở trước Phật, nhập định tên là Nhất Thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tạng Thân tam muội để tiếp ứng với Đức Phật. Tam muội làm cho tất cả thính chúng cũng nhập vào cảnh giới bất khả tư nghì của Đức Phổ Hiền. *(Phẩm 3 - Phổ Hiền Tam Muội)*

Để mọi người hiểu tầm vóc và chiều sâu của cảnh giới tam muội, Đức Phổ Hiền liền thuyết giảng về vũ trụ và pháp giới, một đề tài cực rộng lớn mà thính chúng thời đó sững sờ khâm phục! Vì sao? Vì ai cũng nghĩ rằng tam muội là một cảnh giới thình lặn, một cảnh giới chết, chẳng có gì ngoài ánh sáng! Đâu ngờ cảnh giới của tam muội là cảnh rộng lớn, linh hoạt; vũ trụ của chư thánh hiền là vũ trụ của sự tự tại, vô ngại tột bậc. Trong tam muội, Đức Phổ Hiền dạy ta hiểu sự tương quan giữa tâm thức và vũ trụ bên ngoài. *(Phẩm 4 - Thế Giới Thành Tựu)*

## Bối cảnh

Kể đó, Đức Phổ Hiền dạy rằng tâm thức phàm phu lúc nào cũng có cái ‘tôi’ thì sẽ tạo ra một vũ trụ lấy núi Tu Di làm trung tâm. Núi Tu Di là biểu tượng của cái ‘tôi’, to lớn đến độ mình dùng nó hằng ngày, dựa vào nó từng phút giây, nhưng ta chẳng hề để ý. Trên núi Tu Di thì tứ thiên hạ của loài người được kiến lập; bên trên lại có các tầng trời từ Tứ Thiên Vương, tới Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hoá Lạc và Tha Hoá Tự Tại. Cả Lục Đạo (địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, người, A Tu La, trời) đều ở trong/trên núi Tu Di!

Nhưng nếu ta tu hành và thăng hoá được cái ‘tôi’ thì ta sẽ sống trong vũ trụ Hoa Tạng (hoa sen). Đây là hình ảnh đại biểu cho sự khai mở Chân Tâm, không có sự chấp kẹt vào cái ‘tôi’ nữa. Như thế, sống theo cái ‘tôi’ thì núi Tu Di tồn tại mãi mãi.

Nếu sống với sự khai mở Chân Tâm thì ta sẽ sống trong vũ trụ Hoa Tạng.  
*(Phẩm 5 - Hoa tạng Thế Giới)*

## *Đi cảnh*

Khi đọc tới đây, chúng ta hãy tưởng tượng rằng mình đi nghe một vị thầy nào đó thuyết pháp, vào tới hội trường ngồi chễm chệ chờ giảng; nhưng đến khi thuyết giảng, vị thầy ấy chẳng đứng trên bục giảng mà dẫn mình ra xe, chạy tới đỉnh núi, cho ta thấy cảnh giới rộng trải bao la của núi non trùng điệp! Chắc hẳn chúng ta sẽ ‘wow’! Cũng vậy, Đức Phổ Hiền thay vì giảng giải về triết lý tu tập, Ngài đem thính chúng ra tới bờ vực của vũ trụ bao la để thấy một chân trời vô tận! Quả là một sự chấn động thay đổi tầng nhìn (paradigm shift) thâm sâu! Một ‘field trip’ khó quên!

Kế đó, Đức Phổ Hiền lại ‘wow’ thính chúng bằng cách dạy rằng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một vị hoá thân Phật, chứ thật ra còn có Đức Pháp Thân Phật, tức là Đức Tỳ Lô Giá Na! Lại thêm một chấn động thay đổi lối nhìn của người nghe! (*Phẩm 6 - Tỳ Lô Giá Na*)

## Bối cảnh

Sự tự tại vô ngại của Đức Tỳ Lô Giá Na thì không sao diễn bày cho hết, nên Đức Phổ Hiền diễn bày cuộc sống bình dị, xuất gia, tu hành, chứng đạo, thuyết pháp của Đức Tỳ Lô Giá Na trong 4 kiếp số thời quá khứ xa xưa mà thôi. Ngài cho thấy sự tự tại *sử dụng mọi hình tướng để triển khai Chân Tâm*, chứ không phải Pháp Thân là thứ thân chết cứng, chẳng có hình hài sắc tướng. Đúng ra *Pháp Thân là sự tự tại với hình hài sắc tướng*.

Tất cả câu chuyện bên trên đều xảy ra nơi cõi bồ đề.

Bây giờ, bỗng nhiên Đức Phật xuất hiện trong một cung điện tên Phổ Quang Minh, là nơi tồn tại trong tâm tư chúng sinh nào có lòng tin. Vì sao? Vì tin là quang minh.

Khi đó, chư Bồ Tát vây quanh Phật mới trỗi dậy lòng nghi ngờ, thầm hỏi vô số vấn đề. Phật biết tâm chư Bồ Tát như vậy nên triệu tập Đức Văn Thù tới.

## Bối cảnh

Đức Văn Thù biết sự nghi ngờ của đại chúng nên giải nghi, dạy rằng có bao nhiêu chúng sinh thì có bấy nhiêu Phật. Ngài kể tên vô số vị Phật để chứng minh cho ta thấy con đường tu là con đường khai mở tiềm năng giác ngộ, ai ai cũng sẽ thành Phật. *(Phẩm 7 - Như Lai Danh Hiệu)*

Đây là ý tưởng cách mạng đầu tiên trong nhận thức tôn giáo, vì Đức Phật không phải chỉ có một mà có vô số. Đồng thời, tất cả Phật đều do chúng sinh tu thành chứ không phải do một Đấng Tối Cao nào tạo ra!

Sau khi nói về Phật xong, Đức Văn Thù lại nói về pháp chư Phật dạy.

Nếu có vô số Phật ở vô số thế giới thì các Ngài cũng sẽ giảng vô số pháp Tứ Diệu Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo) và cách diễn đạt của mỗi vị Phật chắc chắn sẽ khác nhau về ngôn từ, tùy theo căn cơ chúng sinh và văn hoá của xứ đó. Nhưng tất cả pháp đều có chung một vị, đó là vị giải thoát.



## *Bối cảnh*

Như thế, chân lý trong Tứ Diệu Đế không còn kẹt trong một ngôn ngữ (tiếng Pali), một văn hoá (Ấn Độ), một lối diễn dịch (Nguyên Thủy Phật Giáo) nữa! Thế là Đức Văn Thù ‘wow’ tất cả thính chúng rằng: Giáo pháp không có biên giới, không cột cứng trong một cách trình bày và biểu đạt!

*(Phẩm 8 - Tứ Thánh Đế)*

Tới đây, sự qua lại (interaction) giữa thầy và trò, giữa Phật và Phổ Hiền, Văn Thù thật là ngoạn mục! Phật phóng quang, Phổ Hiền nhập định; hào quang trùm phủ vũ trụ (Phẩm 2, 3).

Đức Phổ Hiền cho thấy tâm lượng rộng mở tương ứng với vũ trụ vô biên (Phẩm 4, 5).

Phật triệu tập thánh chúng, Đức Văn Thù đứng ra giải thích nghi ngờ, cho biết Phật thì vô số (phẩm 7), pháp cũng vô biên (phẩm 8).

## Bối cảnh

Tiếp theo, Đức Phật phóng hào quang từ hai lòng bàn chân để biểu hiện rằng Ngài muốn dạy pháp thực tế tu hành, pháp mà chúng ta cần phải đi, phải tu luyện, chứ không phải để hiểu, để lý luận, bàn cãi.

Hào quang này chiếu toả như những khối cầu ánh sáng tới từng tầng tâm thức chúng sinh, mỗi tầng được hình tượng hoá bằng trăm ngàn thế giới, tạo ra một sự lan toả xoắn tròn để không ngừng mở rộng cả chiều ngang, chiều dọc. Từ sự phóng quang này chúng ta hiểu ra được mô hình tu hành phát triển bồ đề tâm! (*Phẩm 9 - Quang Minh Giác*)

**Chiều ngang là chiều phát triển tâm đại bi.**

**Chiều dọc phát triển thiền định, tam muội, trí huệ siêu việt (Bát Nhã).**

**Chiều xoắn phát triển trí tuệ phương tiện thiện xảo.**

Như thế, Phẩm 9 là phẩm đầu tiên mô tả chi tiết sự phát triển bồ đề tâm!  
“WOW”.

## Bối cảnh

Đến đây, Đức Văn Thù thấy sư huynh là Đức Phổ Hiền và sư phụ là Đức Phật sao mà huyền diệu thế, cả hai vị đều nhắm tới triết lý trù tượng cao siêu. Thế nên Đức Văn thù mới đem sự chú ý trở lại với thật tế tu hành: Ngài đặt ra 10 câu hỏi liên quan trực tiếp tới con đường thực tập tu đạo.

Giống như khi ta lái xe tới một nơi nào đó xa xôi, cuộc hành trình sẽ đầy những thử thách, đầy sự mới lạ, đẹp đẽ cũng như chông gai; cũng vậy, cuộc lữ hành tâm linh cũng đầy thử thách và thích thú.

Trong tinh thần học hỏi ấy, Đức Văn Thù đặt ra 10 câu hỏi để các vị Bồ Tát, gọi là Thập Thủ Bồ Tát, trả lời. Thủ nghĩa là thủ lãnh, bậc thượng thủ, bậc đứng đầu trong sự tu hành. *(Phẩm 10 - Bồ Tát Văn Minh)*

# Ai thuyết?

Phẩm này do Đức Văn Thù  
đưa vào sức oai thần của Phật  
đề thuyết giảng.



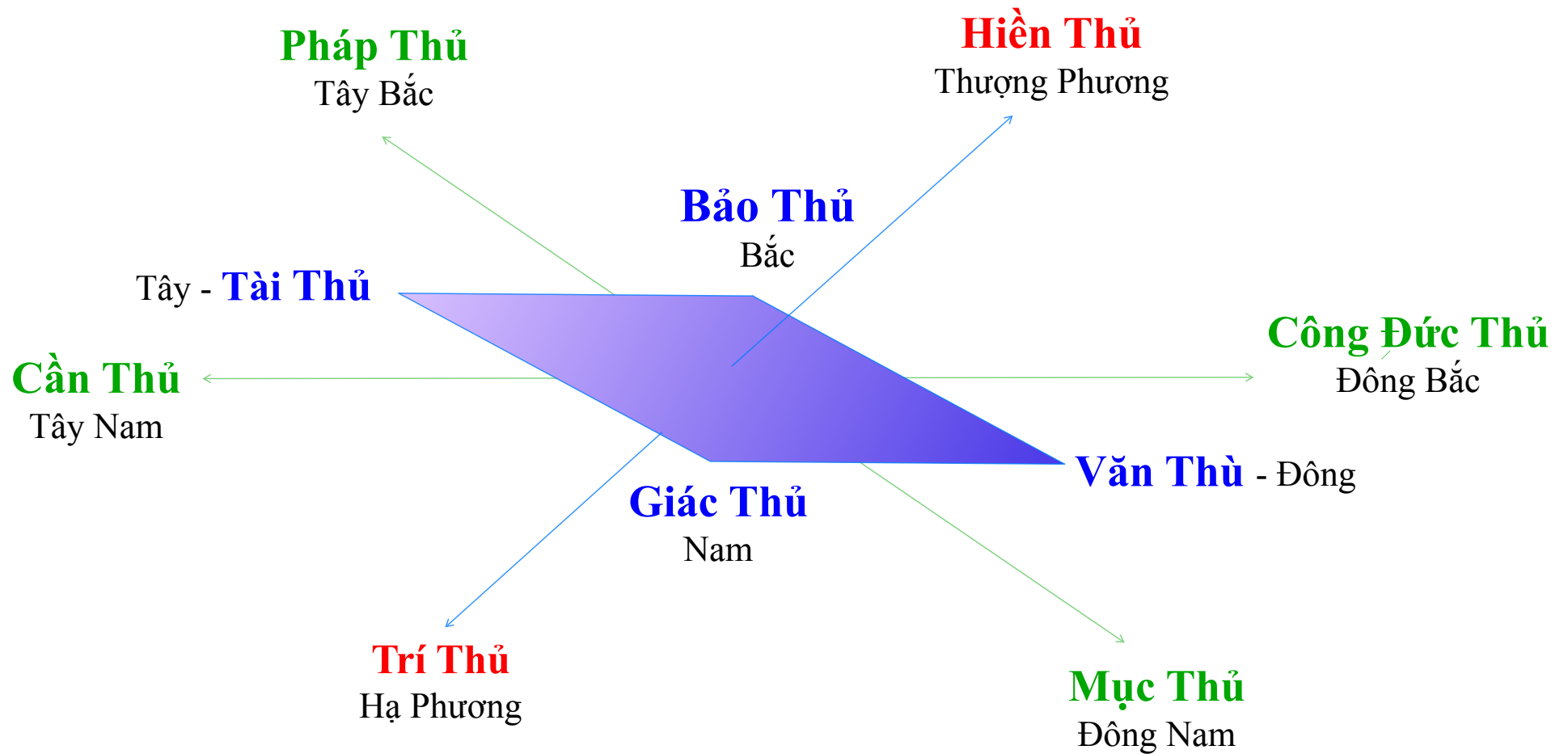
# Đức Văn Thủ hỏi 9 vị Bồ Tát

1. Giác Thủ
2. Tài Thủ
3. Bảo Thủ
4. Đức Thủ
5. Mục Thủ
6. Căn Thủ
7. Pháp Thủ
8. Trí Thủ
9. Hiền Thủ

Chín vị Bồ Tát này và Đức Văn Thủ gọi là **Thập Thủ Bồ Tát**, là những vị Bồ Tát giảng giải về pháp Thập Tín, làm nền tảng cho tất cả các lời tu tập sâu xa hơn về sau.

Gọi là **Thủ** vì họ là lãnh tụ, thủ lĩnh, đứng đầu tất cả những vị Bồ Tát khác trong pháp hội lúc đó. Gọi là **Thủ** cũng vì những câu hỏi của Đức Văn Thủ là những câu hỏi đứng hàng đầu trong những thắc mắc khi ta mới tu.

# Bổ Tát tử Đâu tới ?



# Ví dụ về đường tu

→ ví như đi từ California lên tới Alaska



California



Alaska

Để hiểu rõ hơn VÌ SAO Đức Văn Thù lại đặt ra những câu hỏi Thập Thủ, ta có thể hình dung như mình đang đi hành hương, lái xe từ California lên Alaska.

Tất cả những câu hỏi sẽ vây quanh con đường mà ta đi.

# Ví dụ về đường tu

Tuy nhiên, điem then chốt không phải là ta *thấy cái gì* trên đường tu mà là *thấy từ đâu!* Không phải là ta phải tu hạnh gì, làm chuyện gì mà là ta *phải tu từ đâu, làm từ đâu?*

Câu trả lời: **ta phải nhìn từ Phật tánh, phải tu từ Phật tánh, phải làm từ Phật tánh.**

Tất cả đối tượng của cái nhìn thì biến hoá vô vàn, không thể nào ta chỉ chuyên chú vào đối tượng mà trở về lại được với sự thanh tịnh bản hữu.

Làm sao ta có khả năng nhìn từ Phật tánh, tu từ Phật tánh khi mình vẫn là phàm phu?

**Tin tuyệt đối vào Phật tánh** thì ta sẽ *tức khắc* là cái nhìn tuyệt đối, sẽ *tức khắc* trở thành cái nhìn xuyên suốt, thấu triệt từ Phật tánh.

Nhưng khi nhìn từ Phật tánh ra, ta sẽ bắt đầu thấy sự phức tạp của vạn sự, vạn duyên; do đó, Thập Thủ Bồ Tát dạy ta **cách nhìn để không bị kẹt.**



Nhìn từ đâu?

**Nhìn từ chủ thể Phật tánh**, thì sẽ thấy vạn sự đều bất nhị

Nhìn cái gì? (Đối tượng của cái nhìn)

**Nhìn đối tượng biến hoá** mà không biết nhìn thấu chân lý thì sẽ bị vạn duyên lôi kéo ta vào trong đủ thứ hình tướng, sản sinh đủ thứ kiến giải, tạo ra đủ thứ chấp kẹt.

**Nhìn thấu chân lý** thì sẽ hết kẹt.



# 1. Giác Thủ giải đáp: Lý duyên khởi

Giác nghĩa là giác ngộ, thức tỉnh.

Giác ngộ gì? Giác ngộ vạn sự xảy ra quanh mình là duyên khởi. Thông thường, ta hay dùng chữ vô thường để nói đặc tánh luôn luôn thay đổi, sinh, trụ, dị, diệt của vạn sự, vạn duyên. Đó là đặc tánh chung của mọi sự.

Nếu nhìn từng sự kiện, từng việc nhỏ (gọi là từng duyên) thì sẽ thấy sự tương tác của các duyên ấy với nhau vô cùng phức tạp. Chuyện này gặp chuyện nọ, sinh ra chuyện kia. Duyên này gặp duyên nọ, sinh ra duyên khác. Ta gọi sự *không ngừng sinh ra duyên mới là duyên khởi*. Mọi việc trong vũ trụ đều do duyên gặp nhau nên sinh khởi, rồi do duyên xa nhau nên diệt mất.

Đó là vô thường.

# Câu hỏi 1 : Mục đích chỉ có một, sao thấy nhiều thứ lung tung thế?



Giống như khi ta rời nhà ở California, tâm ý ta chỉ muốn đi tới Alaska mà thôi, nhưng sao vừa ra khỏi cửa là thấy đủ chuyện: nào là người này đi xuống Bolsa, người kia đi Westminster, người nhà mình thì có kẻ muốn đi chợ trước rồi mới đi Alaska sau, có kẻ thì thích đi qua Arizona chơi vài tháng ... Chưa nói là xe vào tới xa lộ thì mới thấy nhà cửa hai bên, nào tiệm, nào hàng, nào cây cối, nào rừng rú... đủ cảnh vật, chứ đâu phải lái xe ra là tới ngay Alaska đâu!



# Lúc mới phát tâm



- Ta chỉ có một ý hướng, một quyết tâm là tu hành thẳng tới giác ngộ, nhưng đến khi thực hành mới thấy sao đời không giống ý ta muốn. Trăm chuyện bất như ý!
- Chưa hết, chuyện chánh yếu là lúc phát tâm, lòng ta hăng say, đầy nhiệt huyết; đến khi tu tập thì đủ thứ hoàn cảnh làm tâm ta thay đổi, mà ta không hề nhận biết sự thay đổi đó.

Vấn đề | Sự khác biệt của phát tâm  
và những tâm thái trời dậy  
lúc tu hành .

# Tâm vọng tâm



- Khi vào tu rồi, ta chứng kiến đủ thứ sai biệt: nào là có người đi theo đường thiện, kẻ theo đường dữ; có kẻ tay chân lành lặn, có kẻ tật nguyền; có kẻ sinh ra sung sướng, có kẻ khổ cực; có người tướng mạo đoan chánh, người thì xấu xí... đủ thứ *nghiệp bất đồng*.
- Những thứ nói trên là *cảnh của vọng tâm*. **Vọng** nghĩa là **nhị nguyên**.

# Tánh Chân Tánh



- Khi phát tâm tu hành, ta chỉ nhất tâm, nhất ý, hướng tới Chân Tánh.
- Chân Tánh thì **bất nhị**, không phải nhị nguyên. Nhị nguyên là danh từ chỉ về sự tồn tại của *chủ thể 'tôi'* và *đối tượng của chủ thể 'tôi'*. Vũ trụ ta đang sống (do địa, thủy, hoả, phong, không tạo ra), thân thể ta đang có (thân Ngũ Uẩn, do thể chất, cảm xúc, tư tưởng, thói quen, tâm thức tạo thành) đều thuộc về nhị nguyên.

Tâm  
vọng tâm  
↑  
• như mây

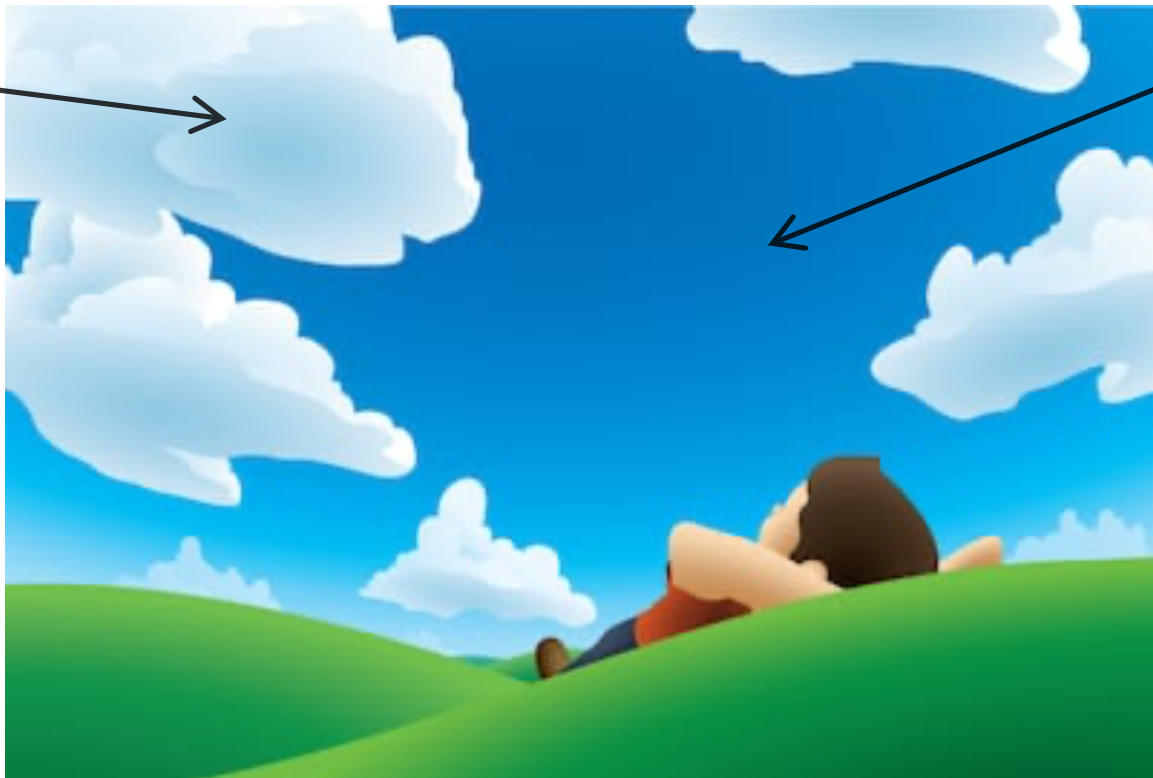
- Mây thì trùng trùng vô tận, biến hoá, chuyển động, thay đổi. Vũ trụ nhị nguyên cũng vậy, không ngừng biến hoá, thay đổi.
- Mây này với mây kia không hề biết nhau nhưng có thể kết hợp với nhau. Đó là trạng thái duyên khởi.

Tánh  
Chân Tánh  
↑  
• như bầu trời

- Chân Tánh thì như bầu trời trong xanh, bao la, vô tận.
- Chân Tánh không ngăn trở mây mù vọng tưởng giăng bủa.

# Thiên trời hay ngắm mây?

Mây tượng trưng cho vạn duyên, trùng trùng vô tận, không ngừng thay hình, đổi dạng. Mây cũng tượng trưng cho vọng tưởng, vũ trụ của kiến giải, tri thức, quan điểm, ý kiến, tâm tư, tình cảm...



Bầu trời tượng trưng cho Chân tánh, Phật Tánh, Chân Không, là bối cảnh của tất cả mọi duyên.

# Giải thích về duyên khởi

Giống như gió mạnh, thổi,  
Gặp vật, tạo ra tiếng,  
Gió, vật đâu biết nhau,  
Các pháp khác, cũng vậy.

Gió là một duyên.

Vật là một duyên.

Gió và vật gặp nhau, tức là hai duyên gặp nhau, tạo ra âm thanh: đó tức là duyên gặp duyên, khởi ra duyên mới, mà gió và vật thì không hề biết nhau.



# Giải thích về duyên khởi

Theo lý mà quán sát:  
Tất thấy đều vô tánh,  
Là nhìn không điên đảo,  
Bất tư nghi Pháp Nhãn!

Theo lý là nhìn từ Phật tánh, từ quan điểm của con mắt pháp (Pháp Nhãn) Bất Nhị.

Ta sẽ thấy mọi sự, mọi việc đều là duyên khởi, không có tự tánh; tự nó không thể độc lập sinh khởi. Cái nhìn như thế là cái nhìn đúng đắn, không điên đảo, là cái nhìn từ Pháp Nhãn.

# Giải thích về duyên khởi

Trong nhà Phật, ta thường nghe nói tới chữ duyên:

- **Nhân duyên**: nghĩa là nhân và duyên. **Nhân** (seed, cause) là hạt giống, là gốc của một việc. Nhân gieo xuống thì sẽ có quả (fruit, result). Thí dụ như làm một việc tốt thì tức là gieo nhân tốt. Sau này việc tốt ấy sẽ dẫn tới một kết quả tốt đẹp. Nếu trong quá trình phát triển từ nhân tới quả mà có một chuyện gì xuất hiện, ảnh hưởng tới quá trình ấy thì ta gọi việc ấy là **duyên**. Việc làm cho *quả* trở nên tốt thì việc ấy gọi là *duyên tốt*. Việc làm cho *quả* trở nên xấu thì việc ấy gọi là *duyên xấu*.
- **Hữu duyên, vô duyên**: Chữ duyên ở đây hoàn toàn áp dụng trong mối quan hệ giữa người với người, chứ ít khi dùng trong triết lý về nhân duyên. Khi mình gặp ai mà ta dễ dàng nói chuyện, lắng nghe, dễ dàng làm việc chung thì gọi là mình có duyên với người ấy, gọi là hữu duyên. Khi muốn gặp ai mà không có cơ hội hoặc điều kiện để gặp người ấy, thông thường ta gọi là mình thiếu duyên hoặc vô duyên với người đó. Hữu duyên, vô duyên đều là ngôn từ thông tục, chứ không phải thuật ngữ nhà Phật.

# Giải thích về duyên khởi

- **Duyên sinh, duyên diệt:** Khi Ngài Xá Lợi Phất (Sariputra) còn là người thường, chưa xuất gia với Phật thì một bữa nọ gặp Ngài A Thuyết Thị (Ásvajit), một trong 5 vị tỳ kheo đầu tiên của Phật. Ngài Xá Lợi Phất thấy đạo phong của Ngài A Thuyết Thị sáng ngời, khâm phục quá nên hỏi vị đạo sư của Ngài là ai thế? Ngài A Thuyết Thị nói, chính là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Lại hỏi Đức Phật dạy pháp gì thế? Ngài A Thuyết Thị bèn nói bài kệ rằng: *“Mọi pháp từ duyên sinh, mọi pháp cũng từ duyên diệt, Đức Phật, vị thầy của tôi đã dạy như thế!”* Duyên trong câu này nghĩa là sự biến hoá của vạn sự, vạn vật trong vũ trụ, từ cõi vật chất tới cõi tâm linh. Mọi sự có sinh, có diệt, không ngừng lưu chuyển, không ngừng thay đổi.

## 2. Tài Thủ giải đáp: Cảm hóa



Đoạn trước nói tới ý hướng trước khi ta lên xe: ta muốn đi tới Alaska. Bây giờ lên xe, chưa lái đi đâu, ta phải chú ý tới những người cùng đi. Đó là ai? Toàn là người trong nhà, kẻ thân thuộc, quen biết cả.

Nếu ta không khéo tiếp thông với những người cùng đi thì chắc sẽ sinh đủ thứ bất như ý! Thậm chí cãi vã, đưa tới huỷ bỏ chuyến đi!

# Câu hỏi 2 : Khi mới tu, ta nên có thái độ gì với những người quanh ta?

Thái độ của ta đối với những người đi cùng xe là: *tâm thường nhu hoà* với mọi người, *gặp khó khăn* thì khuyên nhau nhẫn nại, cảm thông tâm sự của nhau.



Làm sao ta tu thái độ này?

**Hãy nhìn từ Phật tánh thanh tịnh.**

Nhìn từ Phật tánh, **sứ mạng của ta là sống để cảm hoá chúng sinh.** Bởi thế, câu hỏi thứ hai của Đức Văn Thù thật lý thú vô cùng, bởi vì Ngài nhận ra rằng ta phải *thay đổi lập tức quan điểm của mình về những người ta có quan hệ* thì đường tu mới không bị kẹt. Vì sao ta hay bị kẹt lúc mới tu đạo? Vì không nhìn từ Phật tánh, không nhìn thấu chân tướng chúng sinh, những người quanh ta.

## Câu hỏi 2 : Khi mới tu, ta nên có thái độ gì với những người quanh ta?

Câu hỏi này cũng cho ta thấy tinh thần của Phật Giáo Đại Thừa: ta không bao giờ tu một mình và cho mình. Lúc nào ta cũng tu với chúng sinh và vì chúng sinh. Tu giúp cho cha mẹ già, tu giúp cho người có bệnh nặng, tu giúp cho người không có khả năng tu hành hoặc cho người chưa có duyên tu... tất cả đều là những công hạnh của sự quan hoài và thương yêu tha nhân.

Như thế, ta không còn nhìn chúng sinh, những người sống quanh ta là những gánh nặng hoặc những thứ kéo ta xuống bùn phiền não nữa mà ta thấy họ giúp ta có cơ hội mở tâm, phát triển năng lực cảm động và cảm hoá.

Tóm lại, thái độ của ta: **nhìn mọi người là thiện duyên để mình phát triển lòng từ bi, cảm động và cảm hoá tất cả.**



# Câu hỏi

Trong Kinh, Đức Văn Thù hỏi rằng: Từ cái nhìn của bậc giác ngộ thì chúng sinh tức là ‘phi chúng sinh’, không phải là chúng sinh! Tức là bậc giác ngộ không chấp nhất hình tướng chúng sinh hay chẳng phải chúng sinh. Thế sao *Ngài lại hiện đủ thứ thân hình* để giáo hoá, tùy theo thời điểm, sinh mạng, tình trạng thể chất, việc làm, khả năng hiểu biết, trình độ văn hoá, sở thích, lối suy tư, cách dùng phương tiện, vũ trụ quan và nhân sinh quan của mỗi chúng sinh?

Nói cho dễ hiểu thì: khi ta tu chung với bạn đồng đạo, nếu họ biểu hiện đủ thứ thái độ tiêu cực, chướng ngại đường tu thì ta làm sao?

Câu trả lời: *hãy làm tâm họ cảm động, hãy cảm hoá họ!* Đó chính là lý do Phật hiện ra đủ loại thân hình, đủ thứ hình tướng để độ chúng sinh.

Trở lại với ví dụ đi chung xe: nếu những người ngồi chung xe với ta mà ồn ào, lời ra tiếng vào, ý kiến ngang ngược đủ điều, **ta chỉ nên nhẫn nại, mềm dẻo, tùy thuận, nhu hoà để cảm hoá họ.** Thế thì, đường dù dài, có ngày cũng tới nơi!

**Bạn (chúng sinh)**

**bản chất giống nhau**      **biểu hiện khác nhau**

- Nhìn từ Phật tánh, nhìn từ sự giác ngộ thì chúng sinh hay chẳng chúng sinh đều bất nhị.
- Tất cả chúng sinh đều có khả năng thành Phật, 'là' Phật tánh.

Nhìn bằng cặp mắt nhị nguyên thì chúng sinh hoàn toàn khác nhau về:

- Bối cảnh lịch sử
- Thọ mạng
- Thể xác, sức khoẻ
- Việc làm
- Khả năng hiểu biết
- Trình độ văn hoá
- Cách suy nghĩ và lối nhìn
- Sở thích và xu hướng
- Cách sử dụng phương tiện

**nên tìm cách cảm hóa  
không nên tranh chấp,  
bất hòa, thắt gút!**



# Giải thích về lý cảm hóa

Lời lẽ ở trần gian,  
Đều là thứ phân biệt (*nhị nguyên*),  
Chưa có một lời nào,  
Được nhập vào Pháp Tánh (*Phật Tánh*).

Lời lẽ đều là thứ nhị nguyên, tức là có lời đúng, lời sai, lời tốt, lời xấu, lời mắng, lời khen... Nếu mình cứ theo lời nói thì sẽ rơi vào tranh chấp, quên mất tình nghĩa, quên mất đạo pháp. Do đó, biết cảm hoá, thương mến và tha thứ cho nhau thì mới vượt thoát vòng lẩn quẩn của thị phi. Sự vượt đó gọi là nhập Pháp Tánh. Kẹt trong ngôn từ thì khó nhập Pháp Tánh!

# Giải thích về lý cảm hóa

Khéo quán sát thân này,  
Thấy rõ ràng tất thấy,  
Biết pháp đều hư vọng,  
Không khởi tâm phân biệt.

Chữ *hư vọng* ở đây nghĩa là nhị nguyên, lúc nào cũng có chủ thể và đối tượng, lúc nào cũng có đúng sai, tốt xấu, buồn vui, khổ sướng, thành bại.

Quán sát thân này cũng tức là quán sát chúng sinh, tất cả đều là hư vọng, nghĩa là thân này và chúng sinh không phải Chân tâm bất nhị. Vì vậy, không nên sinh phân biệt, tức là sinh tâm tranh chấp đúng sai, chê khen, thích ghét, thù xả.

Trong ví dụ đi xe với nhiều người, ta nên mỉm cười chấp nhận tất cả, hơn là cãi vã, tranh chấp đúng sai.

Một cách nhìn khác về sự cảm hoá:

# Nhìn màu sắc hay nội dung?

- *Nhìn màu sắc bề ngoài của chai thuốc và viên thuốc, chẳng cần biết thuốc trị bệnh gì thì cũng giống như nhìn hình tướng của chúng sinh, nghe lời lẽ họ nói, rồi bị cuốn hút theo những biểu hiện bên ngoài của chúng sinh, chứ chẳng để ý gì bản tánh của họ.*



- *Xem xét công năng của thuốc, đọc kỹ nhãn hiệu, chứ không để màu sắc và hình dạng bên ngoài của thuốc dẫn dụ thì cũng giống như khi ta nhìn chúng sinh, ta nhìn từ Phật tánh thanh tịnh, không thiên lệch, biết lắng nghe nỗi niềm tâm sự của họ, nhìn thấu được động cơ và ý hướng của họ, chứ không bị kẹt vào lời lẽ và hình tướng.*

### 3. Bảo Thủ giải đáp: Nghịch quả

Đoạn trước nói tới thái độ của ta đối với những người cùng ngồi chung xe cùng đi Alaska. Đoạn này nói **cái nhìn của ta đối với một người ngồi trên xe.**

Người ngồi trên xe thì ví như **nghịch của một chúng sinh.**

*Nhìn từ chủ thể Phật tánh thì chẳng có gì phải động tâm.*

*Nhìn vào nghịch quả và nghịch báo của người ấy, ta thấy sự đa thù, đa dạng của nghịch quả. Không quả báo nào giống quả báo nào.*

Nếu nhìn sâu vào bản chất của nghịch (**nghịch tánh**) thì mới thấy sự biến hoá khôn lường của nghịch. Thế mới biết sức mạnh của nghịch (**nghịch lực**) thật sự khó nghĩ bàn!

# Bảo Thủ giải đáp nghiệp quả

Sức mạnh của nghiệp là một sức mạnh mà kẻ phàm phu chúng ta không thể làm chủ, không thể control (quản chế, kiểm soát, chế ngự, kiềm chế)!

Trong đoạn này, Bồ Tát Bảo Thủ muốn ta hiểu rằng sự biến hoá của nghiệp thì đa thù, đa dạng, hoàn toàn ra ngoài sự control của ta; tự nó có sự vận hành của nó, theo quy luật nhân quả và luật chiêu cảm, chứ không theo ý muốn control của mình. Mỗi việc ta làm, mỗi lời ta nói, mỗi suy tư của ta đều là những sức mạnh tạo nên sự biến hoá của nghiệp. Nếu thân, miệng, ý của ta chỉ toàn làm ác mà mong là quả báo thiện thì khó *chiêu cảm* được quả báo tốt. Nếu tâm ta đầy phiền não, rồi đem phiền não ấy vào trong việc tu tập, thì việc tu tập đầy những *nhân* phiền não, làm sao dẫn tới *quả* thanh tịnh được?

# Câu hỏi 3 : Ta nên dùng nhãn quan gì nhìn sự biến hoá của nghiệp?



Phật dạy bản chất của thân chúng sinh là tứ đại (đất, nước, gió, lửa), không có một chủ thể nào trong tứ đại đó. Thế sao thân của chúng sinh thì có người thọ khổ, người được vui sướng, có người thân đẹp, người thân xấu xí; có người thân trong ngoài đều tốt đẹp, có người thân chịu chút ít quả khổ, người chịu nhiều; có người thọ quả báo đời này, người thọ vào đời sau.

Sự khác biệt đó chính là do bản chất của nghiệp, của từ trường do hành động, lời nói và suy nghĩ của ta tạo ra. Ta phải nhìn để thấy bản chất của nghiệp là tạo ra muôn vàn biến hoá.

Trong ví dụ lái xe đi Alaska thì người ngồi cạnh ta có muôn vàn sự khác biệt, không giống gì ta cả! Ta không thể bắt họ phải giống mình!

# Câu hỏi 3

Ta nên dùng nhãn quan gì nhìn sự biến hoá của nghiệp?



Ta nên có nhãn quan bình đẳng nhìn người, nhìn đời. Bình đẳng nghĩa là sao? Nghĩa là **nhìn trung đạo**, hiểu thấu được bản chất của nghiệp và nghiệp lực, không bị kẹt vào hình tướng đa thù, đa dạng của nghiệp. Kinh gọi là tu *thâm tâm bình đẳng*.

Thí dụ như khi ta thấy người nào đang chịu đau khổ thì mình sinh lòng thương, quan hoài, giúp đỡ. Nhưng chớ *quên cái nhìn trung đạo!* Nghĩa là sao? Nghĩa là giúp xong, bày tỏ lòng mình xong, hãy tự tại, không mong ước gì hơn về họ.

Vì sao? Nếu mai này người ấy làm gì sai lầm, ta sẽ không hối tiếc đã giúp họ. Ta sẽ thâm hiểu sự biến hoá vô vàn của nghiệp mà họ không phải là chủ. **Nghiệp lực làm chủ họ chứ không phải họ làm chủ nghiệp lực.**

# Giải thích về bản chất của nghiệp

Giống như mỗi hạt giống,  
Chúng không hề biết nhau,  
Tự nhiên trỗi lớn dậy,  
Nghiệp tánh thì cũng vậy.

Mỗi hạt giống đều có sức sống mạnh mẽ vươn lên. Khi tất cả hạt giống gieo xuống đất, chúng đâu có biết, có quen nhau, nhưng chúng vẫn cùng nhau lớn mạnh. Đó là lý duyên khởi của nghiệp.

Chuyện ta làm có tốt, có xấu, cũng như gieo trồng hạt nhân xuống tâm thức. Những hạt nhân ấy sẽ trỗi dậy mà không theo ý muốn của ta. Đó là ý nghĩa của lý duyên khởi.



# Giải thích về bản chất của nghiệp

Giống như gương trong sáng,  
Đề vật gì trước gương,  
Gương hiện ra hình dạng,  
Nghiệp tánh cũng như thế.

Bản chất của nghiệp thì cũng như bản chất của gương: gương phản ảnh mọi thứ khi ta đề vật gì đó trước mặt gương. Gương không phải là vật, gương chỉ phản ảnh mà thôi.

Bản chất của nghiệp cũng như gương: tùy vật, tùy duyên mà hiện ra. Ta làm gì thì nó sẽ hiện ra quả báo tương ứng chứ ta không thể bắt buộc nó hiện ra theo ý muốn của mình.

# Giải thích về bản chất của nghiệp

Giống như thằng người gỗ,  
Có thể phát âm thanh,  
Không hề có chủ thể,  
Nghiệp tánh cũng như thế.

Bản chất của nghiệp thì cũng như bản chất của thằng người gỗ, người máy, hoặc vật dụng điện toán, phone, ipad: những thứ ấy không có linh hồn, không có tri kiến, không có cái 'tôi', cho dù chúng có thể phát ra âm thanh, hình ảnh. Máy móc phía bên trong là guồng máy tạo ra âm thanh, động tác.

Nghiệp cũng vậy, nghiệp là guồng máy tạo ra đủ thứ, nhưng không có chủ thể 'tôi'. Ta chỉ thấy biểu hiện của nghiệp chứ không thấy guồng máy tạo nghiệp.

# Bảo Thủ giải đáp nghiệp quả

Tóm lại, để trả lời câu hỏi của Đức Văn Thù, Bồ Tát Bảo Thủ gửi gắm triết lý nghiệp quả qua 10 thí dụ. Đại ý: Nghiệp biến hoá vô vàn qua 3 quy luật: luật nhân quả, luật chiêu cảm và luật duyên khởi.

- **Luật nhân quả** khẳng định rằng gieo nhân nào thì gặt quả đó. Gieo nhân lành thì chắc được quả lành. Tuy nhiên, giữa quá trình nhân lớn lên thành quả, nếu gặp duyên thì quả sẽ bị trì hoãn hoặc tới nhanh hơn, hoặc quả sẽ biến nhỏ hoặc biến to hơn, hoặc quả sẽ tiêu dung trong một chuỗi nhân quả mới.
- **Luật chiêu cảm** khẳng định rằng mỗi hiện tượng (nhân, duyên, quả) đều có những đặc tánh nào đó. Khi hai hiện tượng có cùng đặc tánh thì chúng hấp dẫn nhau.
- **Luật duyên khởi** khẳng định rằng duyên gặp duyên tạo ra những biến hoá không theo quy tắc nào cả.

# Bảo Thủ giải đáp nghiệp quả

Bài học khi **nhìn nghiệp quả biến hoá nơi thân ta**: nên nhẫn nại, chớ tạo ác, chớ khinh thường nhân quả, lao đầu vào những chuyện xấu xa, tổn hại mình và người. Phải nhẫn nại, tìm viên ngọc tự tánh quang minh trong tâm và toả sáng nó. Đó là tu theo chữ Bảo Thủ (đứng đầu mọi thứ ngọc), tức là tu nhẫn nhục ba la mật vậy.

**Nhìn nghiệp quả đã vận hành trên mạng lưới quan hệ**: đừng sinh tâm phân biệt, phê bình, chê bai, khinh mạn, tự cao, cho mình hơn người. Nên hiền lành, nhẹ nhàng, quan hoài giúp đỡ tất cả mọi người đang gặp khó khăn. Không nhìn lỗi lầm họ làm là thứ đáng khinh bỉ, nên phát tâm cảm thông và mở lòng giúp họ, khi họ cần.

Nếu ai cũng hiểu được sự vận hành của nghiệp thì đâu ai tạo nghiệp. Bởi không ai lường được sự biến hoá vô vàn của nghiệp nên ta mới tạo ác nghiệp, mới tạo lỗi lầm trong chuỗi nhân quả tốt lành. Nếu ta không mở lòng, bao dung, mở tay giúp đỡ những kẻ lầm lỗi thì ai sẽ giúp đây?

# 4. Đức Chủ giải đáp: Giáo pháp đa dạng



Từ **chủ thể Chân tâm bất nhị nhìn ra** (từ sự chứng ngộ của Đức Phật nhìn ra) thì chỉ có một màu sắc, đó là ‘như thị, như thị’, không phân biệt, không hỗn loạn, không chấp trước.

Từ đối tượng là giáo pháp nhìn ra thì sẽ thấy vô số giáo pháp. Trong ví dụ lái xe đi Alaska, ta sẽ thấy trên đường đi tuy chỉ có một, nhưng có vô số loại xe khác nhau, cũng có nhiều cách vận chuyển, nào là máy bay, tàu thủy, xe lửa, xe ngựa, kinh khí cầu, xe bus...

# Câu hỏi 4 : Giác ngộ thì chỉ có một, sao có nhiều pháp môn thể?

Vô số phương tiện giao thông thì ví dụ cho cách Phật thuyết giảng vô lượng pháp môn: có khi trong ánh hào quang, Ngài hiện ra vô số cõi nước, hoá độ vô số chúng sinh, diễn thuyết vô lượng pháp âm, thị hiện vô lượng thân, cho thấy Ngài có vô lượng thân thông, biết được vô số tâm thái của chúng sinh.

Khi thấy vô số những hiện tượng sai biệt như thế, nên hiểu pháp của Phật cũng biến hoá vô cùng chứ không phải chỉ có một cách diễn đạt đạo lý.

Tuy nhiều cách biểu đạt nhưng chỉ một tinh thần: đó là tinh thần bất nhị!



giác ngộ ↘ Xe ( pháp môn)

một pháp

· pháp là bất nhị

giảng dạy ↘ vô số pháp môn ↘

· hiện vô lượng cõi nước

· hóa độ vô số chúng

· diễn vô số âm thanh

· thị hiện vô số thân ...

giác ngộ ↷ Xe ( pháp môn)

một pháp

- chỉ cũng một tinh thần

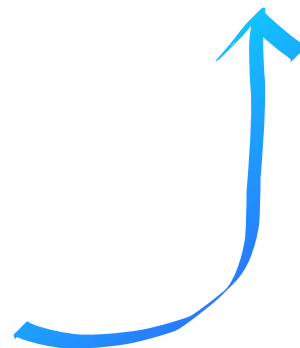


- pháp biến hóa tùy căn cơ, tùy duyên, tùy thời là bản chất của pháp Phật

giảng dạy ↷

vô số pháp môn ↷

- tùy vô số căn cơ chúng sinh





# Giải thích về pháp Phật

Hoả chỉ một tánh chất.  
Đốt tan hết mọi thứ,  
Lửa cháy chẳng phân biệt,  
Pháp chư Phật cũng thế.

Lửa chỉ có một đặc tánh là nóng, có khả năng thiêu cháy, đốt rụi mọi thứ thành tro bụi, mà không hề phân biệt thứ này nên đốt, thứ khác chẳng nên đốt. Pháp của Phật cũng như lửa, đốt hết mọi thứ thành kiến, mọi thứ phiền não, mọi thứ chấp kẹt.

# Giải thích về pháp Phật

Như trăng giữa không trung,  
Thế gian ai cũng thấy,  
Trăng chẳng hề đi đâu,  
Pháp Phật cũng như thế.

Người ở Đà Lạt và người ở Sài Gòn đều cùng thấy trăng hiện ra trên trời. Họ nghĩ rằng trăng đang tới chỗ của họ, nhưng sự thật thì trăng ở một chỗ nhưng ai cũng thấy như trên đầu họ.

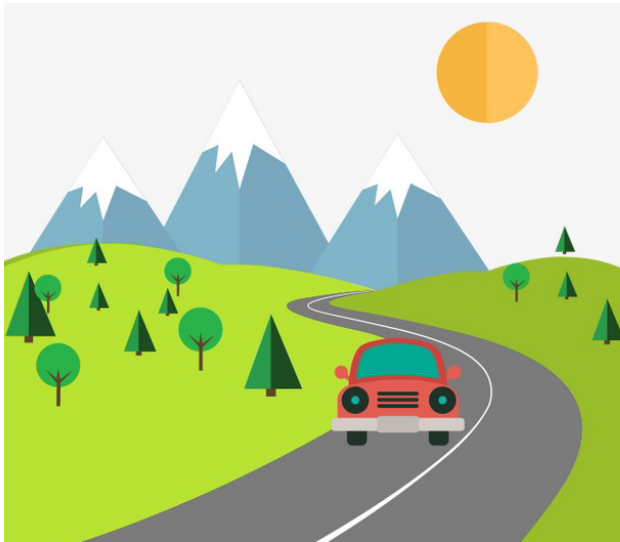
Phật pháp thì như trăng, chỉ là một pháp. Tuy nhiên, tùy căn cơ, tùy duyên mỗi người mà ai cũng thấy pháp theo lăng kính của mình.

# Đức Chủ giải đáp giáo pháp đa dạng

Chúng ta thường cố chấp, cho rằng phải có chữ Phật giáo thì mới đúng là giáo lý của Phật chứ không biết giáo pháp của Phật có thể biểu hiện trong đủ mọi ngôn ngữ; tùy văn hoá, tùy tâm thức, tùy căn cơ, tùy nhân duyên của chúng sinh mà giáo pháp biến hoá, uyển chuyển vô vàn. Đặc tánh chung của giáo pháp luôn luôn mang những **giá trị quan nền tảng** (generic values) hoặc **giá trị quan đại đồng** (universal values).

Bởi thế, chữ Phật Giáo khi diễn dịch là *tôn giáo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni* thì phạm vi và ý nghĩa rất hạn hẹp. Nếu chữ Phật Giáo mà diễn dịch là *hệ thống giáo dục khiến ta giác ngộ* (vì chữ Phật nghĩa là sự giác ngộ, Đấng giác ngộ), thì ta mới thấy sự đa dạng vô vàn của giáo pháp Phật thuyết.

# 5. Mục Chủ giải đáp: Phước điền



**Từ chủ thể Chân Tâm bất nhị nhìn ra** thì bất kỳ công hạnh nào tạo ra phước đức cũng đều là ‘như thị, như thị’ nghĩa là ruộng phước của Phật chỉ là một ruộng phước, công đức cũng chỉ là một thứ công đức mà thôi. Không hề có sai khác gì cả. Thế nhưng sao ta làm công đức thì quả báo phước đức lại sai khác vô cùng?

Trong ví dụ lái xe đi Alaska, thì con đường đi chỉ là một chứ sao mỗi cây số ta đi thì lại thấy một quang cảnh khác nhau?

# Câu hỏi 5

**Cũng là một công hạnh mà sao quả báo lại khác biệt?**



Phước điền của Phật thì chỉ có một, tu phước thì chỉ là một chuyện như nhau, nhưng sao quả báo lại sai khác? Thí dụ như khi ta bố thí, quả báo sai khác từ những thứ như: thân thể, hình tướng, gia đình, căn cơ, tài sản, bà con, họ hàng, chức vị, công đức, trí huệ.

Sự khác biệt của quả báo tu hành thì đa thù, đa dạng! Vì sao lạ thế? Trả lời: Vì tâm thức của chúng sinh cũng đa thù, đa dạng, rộng nhỏ khác nhau.

Cũng là một con đường đi nhưng mỗi đoạn đường có một cảnh sắc khác nhau, tượng trưng cho tâm lượng của ta không giống nhau trong mỗi giai đoạn tu hành.

Nhân khi  
Phật tu hành

quang cảnh  
(phước điền)

Quả báo của  
chúng sinh

Phước điền của Phật thì chỉ có một, tức là một phước điền, chứ không phải nhiều phước điền.

**Tâm Phật** khi gieo phước thì chỉ là một tâm.

Quả báo của tu phước thì khác nhau về mọi mặt, như:

- Hình hài, sắc tướng
- Gia đình, bà con, họ hàng
- Tài sản, chức vụ, quyền vị
- Công đức
- Trí huệ

**Tâm chúng sinh** khi tu phước thì không giống tâm Phật, đủ thứ tâm lượng khác nhau.

# Giải thích về phước điền

Ví như một mặt đất,  
Hạt giống tự sinh trưởng,  
Ruộng phước cũng như đất,  
Chẳng oán, thân hạt nào.

Mặt đất không có ý riêng tư với hạt giống nào cả. Cứ gieo hạt xuống đất thì khi hạt hội đủ duyên tốt (mưa, ánh nắng, không khí, thêm phân bón) thì hạt sẽ sinh mầm, nảy mạ, lớn lên.

Ruộng phước thì cũng vậy, không có ý riêng tư, thương, ghét ai cả. Cứ làm lành, tu tập tinh tấn, phước đức sẽ sinh trưởng.

# Giải thích về phước điền

Nước uống chỉ một vị,  
Tuỳ bình, vị khác nhau,  
Phước điền Phật cũng thế,  
Tâm chúng sinh nên khác.

Nước uống đâu đâu cũng chỉ một mùi vị, đó là mùi 'vô vị', không có mùi, không có màu.

Nhưng tuỳ theo loại bình, ly, tách mà có mùi: thí dụ như trong tách trà thì pha mùi trà, trong lon Coke thì có mùi Coca Cola...

Phước điền của Phật thì cũng như nước, không có phân chia, không thiên lệch, không thêm bớt. Nhưng tuỳ tâm lượng của chúng sinh khi họ làm phước mà có thêm bớt, lớn nhỏ, nhiều ít, ảnh hưởng đủ thứ.



# Giải thích về phước điền

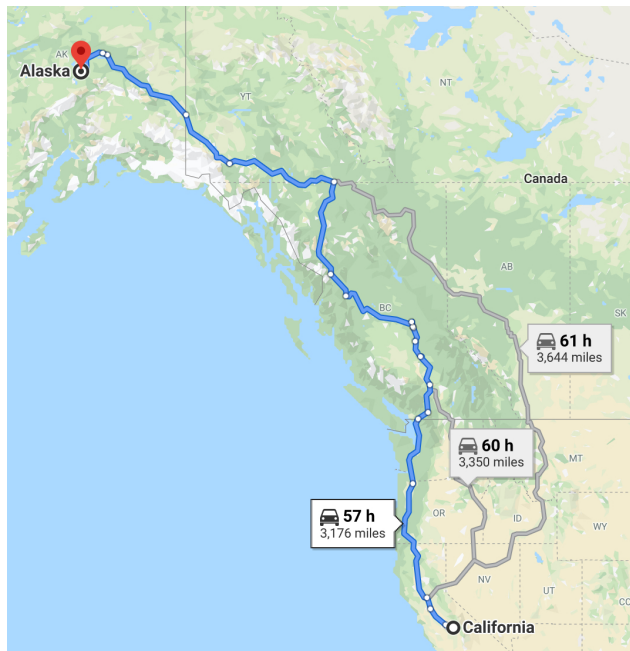
Như mặt trời ló hiện,  
Chiếu sáng khắp thế gian,  
Phước điền Phật cũng thế,  
Diệt trừ mọi bóng đen.

Mặt trời mọc, ánh dương từ từ sáng mạnh, chiếu toả khắp nơi nơi, bóng tối đều tan mất.

Mặt trời ví như phước điền của Phật, có khả năng làm tan mất bóng tối, vô minh, ngu si, mê muội trong lòng chúng sinh.

Đây là mẫu số chung của phước điền, dù mỗi chúng sinh có thể tạo phước khác nhau, có quả báo khác nhau, nhưng đặc tánh toả sáng, phá tan vô minh phiền não của phước đức thì giống nhau.

# 6. *Cần Thủ* giải đáp: Tập chứng ngộ

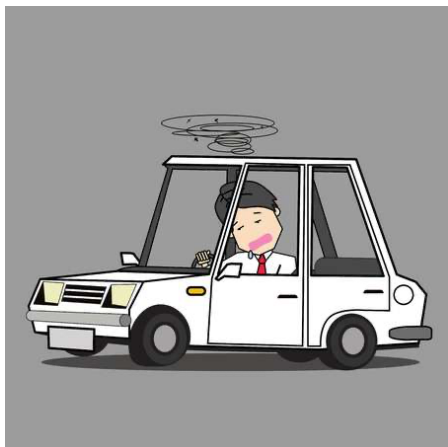


Nhìn bản đồ bên ta thấy từ California đi lên Alaska có cả thảy ba đường chánh, với cự ly và thời gian để đi khác nhau. Đường nào cũng tới!

Hệ thống giáo dục để giác ngộ thì học pháp nào cũng sẽ tới nơi, chứ không phải ‘rì’ một pháp! Tuy nhiên, nếu học mà không tinh tấn, siêng năng thì chắc chắn không thể tới nơi. Cũng như ta đã ngồi trong xe mà không chịu lái thì chắc chắn không thể tới nơi.

Chữ *Cần* trong *Cần Thủ* nghĩa là tinh cần, siêng năng.

# Câu hỏi 6 : Phật giáo chỉ một, sao thấy người tu đặc quả khác nhau?



Đức Văn Thù hỏi ngài Càn Thủ rằng tại sao Phật giáo chỉ là một mà sao người tu khi gặp Phật giáo thì lại không thể lập tức đoạn dứt tất cả phiền não, gút thắt, để lập tức xuất ly? Rồi những thứ như thân xác và vật chất (sắc uẩn), cảm xúc (thọ uẩn), suy nghĩ và quan điêm (tưởng uẩn), thói quen và tập khí (hành uẩn), sự nhận biết (thức uẩn) cũng như cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, tất cả những thứ vô minh... đều vẫn tồn tại?

Câu trả lời là bởi vì chúng sinh không chịu tinh tấn, siêng năng tu tập. Cũng như biết đường đi nước bước tu hành rất rành rõi mà ta không chịu lái xe đi, cứ ngồi ngủ trên xe! Hoặc lái một chút rồi đổi hướng đi, ghé Las Vegas chơi cờ bạc giải trí tí xíu! Không ngờ bị thua nặng nề, phải bán xe, không còn phương tiện tiếp tục đi tiếp tới Alaska!

phương hướng  
tinh thần

↓  
một

con đường  
chính giáo



nhiều đường  
nhiều pháp



không lái đi

- làm biếng
- không tinh tấn

# Giải thích về tu chứng chánh pháp

Nếu muốn cầu diệt trừ  
Vô lượng tội ác xưa,  
Nên ở trong pháp Phật,  
Dũng mãnh, thường tinh tấn.

Cầu diệt trừ tội ác là một trong những động năng mạnh mẽ nhất của người tu. Ý chí sám hối, cải thiện và cải tạo là ý chí bền vững nhất. Nhưng muốn hết tội, trừ nghiệp, phải dũng mãnh tinh tấn, không thể lười biếng thì mới thay đổi vận mạng của mình được.

# Giải thích về tu chứng chánh pháp

Ví như lửa tí xíu,  
Củ ớt làm lửa tắt,  
Ở trong pháp Phật,  
Làm biếng cũng như thế.

Củ ớt mà lửa lại nhỏ tí xíu thì không làm sao đốt củi cháy được. Nghiệp nặng vô cùng mà mức độ tinh tấn tu hành của ta thì tí xíu thì làm sao có thể diệt tận nghiệp chướng được.

Làm biếng là trở ngại lớn nhất.

# Giải thích về tu chứng chánh pháp

Như dùng một đầu lông,  
Để chứa nước biển lớn,  
Muốn uống cạn nước ấy,  
Lười biếng thì cũng vậy.

Một đầu lông là một vật rất nhỏ, làm sao đựng hết nước của đại hải mênh mông. Muốn uống cạn nước ấy là chuyện không thể có.

Lười biếng thì không làm sao khai mở kho tàng vô tận Phật pháp.

# 7. Pháp Thủ giải đáp: Chánh hạnh



Khi lái xe, ta phải chuyên chú vào việc lái chứ không phải chuyên chú đọc bản đồ rồi ngòì thừ ra xem bản đồ mãi mà chẳng chịu lái. Đôi khi ta quá mãi mê xem bản đồ, nghiên cứu xem tại địa điểm này có thắng cảnh gì, địa điểm kia chỗ nào náo nhiệt, rồi quên bẵng lái xe!

Trên thực tế tu hành, đôi khi ta thiên về nghiên cứu, học hỏi thật sâu sắc triết lý Phật dạy rồi quên không chú trọng tới thực hành. Trở nên đa văn là điều tốt nhưng phải đa văn để thực hành, chứ đa văn để bàn cãi, tán dóc thì thiên lệch, không phải trung đạo!



# Câu hỏi 7 : Thọ trì chánh pháp thì giải thoát, chứ sao vẫn đọa lạc?



Đức Văn Thù hỏi Bồ Tát Pháp Thủ rằng tại sao Phật nói ai thọ trì chánh pháp thì sẽ diệt trừ tất cả phiền não, nhưng sao thấy có người thọ trì Phật pháp mà phiền não vẫn không đoạn? Không những thế, lại bị tham, sân, si, mạn, hận thù, tức bực, đố kỵ, bòn xén, nịnh bợ, lừa gạt... vây chặt, chẳng rời tâm!

Câu trả lời rằng: Đó là do ta chỉ chú trọng vào chữ nghĩa, chỉ muốn đa văn chứ không thực sự hạ thủ công phu. Quảng bát đa văn để soi sáng con đường thực hành thì không có gì đáng trách. Chỉ trách khi ta không chịu tu, chỉ thích tranh lý, bàn cãi, nói triết lý loè người.

Đức Pháp Thủ nói chí lý: “Không thể do đa văn mà con có thể nhập vào Pháp của Như Lai”.

# Pháp Thủ giải đáp chánh hạnh

Sự thật Đức Pháp Thủ không phải bài xích đa văn mà chỉ muốn chúng ta hiểu đa văn có sự hạn chế. Tri kiến, lý trí (rationality) chỉ giúp ta hiểu biết khách quan, nhưng không làm sao khai mở siêu lý trí (transrationality) là phần của trí huệ Bát Nhã, của lòng từ, bi, hỷ, xả. Lý trí cũng không thể giải trừ được sự bùng phát của tham, sân, si, mạn, hận, thù, oán, ghét, đố kỵ, độc ác của vùng phi lý trí (irrationality) nằm dưới tiềm thức hoặc trong vùng Tạng Thức.

Bởi thế, Bồ Tát cứ nhắc nhở ta chớ đầu tư sức lực trau dồi kiến thức, trở nên đa văn, mà không hề có khả năng khai mở vùng siêu lý trí và hoá giải thứ phi lý trí. Nếu ta quảng bát đa văn, lại có khả năng thiền định khai mở trí huệ siêu việt, chặt đứt mọi dây nhợ của phi lý trí thì đâu gì tốt bằng!

## Lái xe (thực tu)

Nghe giảng?

- vận dụng

- thực tu

↳ giải trừ phiền não

Nghe giảng?

- thêm trí kiến

- đa văn

↳ không trừ  
phiền não

# Giải thích về bản chất đa văn

Như kẻ bị nước cuốn,  
Sợ chìm, nên chết khát,  
Không chịu thực tu hành,  
Đa văn thì cũng thế.

Bị nước cuốn, không dám uống nước, sợ bị chìm, rốt cuộc mình lại chết khát! Đa văn nghĩa là hiểu biết sâu sắc lắm, bụng đầy chữ nghĩa, nhưng lại không thể sử dụng để giải trừ phiền não.

Điều này cũng nói lên vai trò hạn chế của óc não, của tri kiến, trí thức, quan điểm. Chúng rất quan trọng trong con đường học đạo, nhưng không đủ để đối phó với phiền não, vốn là thứ phi lý trí.

# Giải thích về bản chất đa văn

Như kẻ đếm tiền giùm,  
Mình chẳng có các bạc,  
Không chịu thực tu hành,  
Đa văn thì cũng thế.

Người đếm tiền giùm mình thì chẳng có đồng nào trong bọc! Kẻ đa văn ví như người chỉ biết đếm tiền cho kẻ khác chứ không phải kẻ có tiền, không phải kẻ có tâm ngộ, tâm chứng.

Điều này cũng nói lên sự hạn chế của tri kiến, rằng ta chỉ có thể biết về cảnh giới chứ không ‘ở trong cảnh giới’, ta chỉ nhìn khách quan chứ không thực ở trong vị thế chủ quan để thực nghiệm.

# Giải thích về bản chất đa văn

Như người bày thức ăn,  
Mình đói, chẳng được ăn,  
Không chịu thực tu hành,  
Đa văn cũng như thế.

Thức ăn ví như trí huệ Bát Nhã hoặc lòng đại từ, đại bi, là những đức tánh thuộc về vùng siêu lý trí trong tâm thức chúng ta.

Ta có thể giảng giải về những thứ ấy nhưng nếu không thực tu để khiến tâm thức siêu lý trí khai mở thì mình cũng như kẻ chỉ bày đồ ăn mà không được ăn.

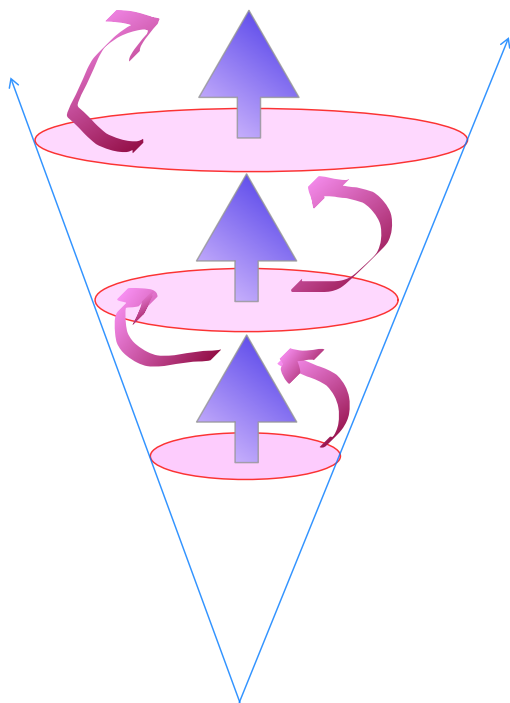
# 8. Trí Thủ giải đáp: Trợ đạo

Trong ví dụ lái xe đi Alaska, ta đâu phải đi một lèo là tới ngay Alaska đâu! Vì đường dài nên ta phải ghé nhiều nơi trên đường để mua thêm xăng, lại phải mua thức ăn, nước uống cho mình và cho người trên xe, lại phải ngừng dọc đường để ngủ hoặc nghỉ ngơi. Những việc như thế rất cần thiết cho chuyến đi.

Cũng vậy, tuy biết chỉ cần tu một phương pháp là tới nơi, thí dụ như tu thiền, nhưng ta cần tu nhiều pháp môn khác để giúp cho việc tu tập thiền định được thông suốt, không chướng ngại. Đó gọi là tu pháp trợ đạo.



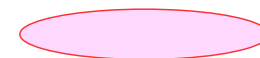
# Câu hỏi 8 : Vì sao cần tu pháp trợ đạo?



Tu hành chánh yếu nhất là phát triển trí huệ Bát Nhã và tam muội bản hữu tức là phát triển chiều dọc tâm linh.



Đồng thời ta cũng phát triển chiều ngang từ bi hỉ xả Đó là chiều của hoá giải gút thắt trong quan hệ với tha nhân.

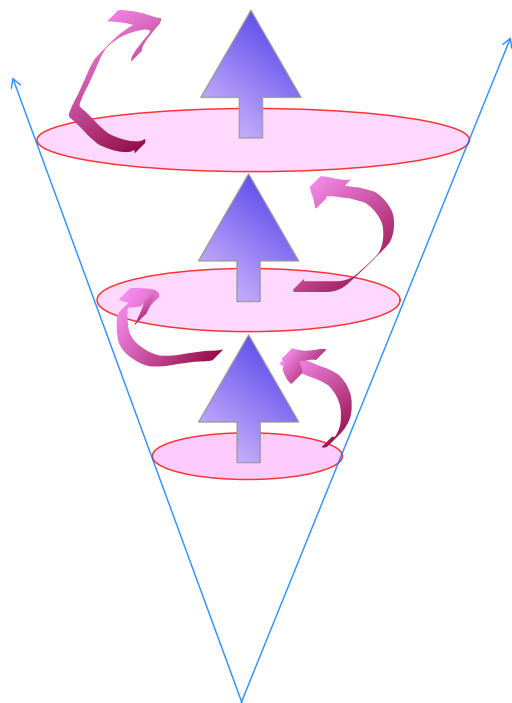


Nhưng đồng thời để cho hai chiều dọc và ngang cùng phát triển, ta phải tu chiều xoắn của trí tuệ phương tiện, của phương tiện thiện xảo.





# Câu hỏi 8 : Vì sao cần tu pháp trợ đạo?



Khi ba chiều đều tu thì ta có một ‘hình nón ngược lên’ là hình dạng của sự phát triển tâm bồ đề. Do vậy, nếu ta chỉ tu một chiều dọc thì không thể thành tựu tâm bồ đề được.

Đức Trí Thủ Bồ Tát ngầm dạy ta rằng con đường tu tập phát triển bồ đề tâm là một con đường tổng hợp chứ không phải đơn thuần là chuyện xa lánh nhân gian, tìm chỗ ngồi thiền rồi chứng ngộ, thành Phật. Đây là một quan điểm của thời xa xưa khi việc tu hành tâm linh là việc tách rời với trần thế. Nhất là mô hình xã hội của Ấn Độ thời đó dạy rằng cuộc đời có thể chia làm ba giai đoạn: *giai đoạn học tập lúc trẻ*; lúc tráng niên, tạo lập gia đình, *cống hiến xã hội*; cống hiến xong rồi thì buông bỏ trần lụy, *xuất thế tu hành*. Mô hình tu tập bồ đề tâm là một cách mạng trong quan niệm về con đường tâm linh thời đó và ngay cả thời nay!

# Lái xe (thực tu)

Giữ huệ Bát Nhã

- ↳ một pháp
- ↳ chánh tu

vạn hạnh

- ↳ nhiều pháp
- ↳ trợ đạo

- bố thí, trì giới,  
tínhi tâm, ....

# Giải thích về pháp trợ đạo

Đạo sư đời hiện tại,  
Đời quá khứ, vị lai,  
Chẳng ai nói một pháp,  
Tu nó mà đắc đạo.

Đây là nói tới tầm quan trọng của pháp trợ đạo. Chẳng ai từ ngàn xưa đến tận vị lai nói là chỉ cần tu một pháp môn là có thể ngộ đạo, thành Phật cả.

Tâm thái của người tu đôi khi sinh ra cố chấp, không muốn tu gì ngoài một pháp môn và gọi đó là ‘nhất môn thâm nhập’. Nhưng thật sự ta cần tu một pháp chánh và nhiều pháp phụ để trợ giúp, chứ không nên chấp rồi kẹt.

# Giải thích về pháp trợ đạo

Như phải xây nền tảng,  
Sau mới xây tường vách,  
Thí, giới... cũng như vậy,  
Là gốc hạnh Bồ Tát

Đây là nói các pháp thì vô số, như các pháp Ba La Mật: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn... các pháp ấy là gốc rễ của công hạnh chư Bồ Tát. Tức là còn nhiều pháp khác nữa chứ không phải chỉ có vài pháp. Cũng như một cái cây, ngoài gốc rễ còn có thân, cành, nhánh, lá là những yếu tố của một cây.

# 9. Siền Chủ giải đáp: Nhất đạo



Ví như khi đã tới Alaska, ta mới khám phá ra có rất nhiều địa điểm tới trong Alaska, chứ không phải chỉ có một chỗ tới! Một con đường đi, nhưng nhiều điểm tới!

Trong việc tu hành, nói là ta tu thành Phật, *chỉ có một đường tu (nhất đạo)* nhưng khi giác ngộ, sẽ thấy nào là cõi Phật, nào là thế giới chúng sinh, nào là giáo pháp, nào là tam muội, thần thông, trí huệ, đủ loại cả chứ không đơn thuần chỉ có một cảnh sắc!

# **Câu hỏi 9 : Vì sao một đường thành Phật, có nhiều cảnh giới thế?**

Đức Văn Thù hỏi Ngài Hiền Thủ rằng: “Vì sao Đức Phật Thế Tôn đều chỉ có một con đường mà nhờ đó được giải thoát. Nay sao lại thấy tất cả cõi Phật, tất cả những sự việc khác nhau, nào là: vũ trụ, cõi chúng sinh, việc thuyết pháp, việc giáo dục, thọ mạng, quang minh, thần thông, giáo nghĩa, pháp trụ dài ngắn ở trần gian, đủ thứ đủ chuyện? Không cái nào không đầy đủ tất cả pháp Phật để ta giác ngộ vô thượng chánh đẳng chánh giác!”

Ý hỏi rằng nếu ta thành Phật thì đáng lẽ chỉ thấy có một chuyện thôi: đó là Niết Bàn Tịch Tĩnh, vô vi, trống vắng, chứ sao lại thấy có vô số cảnh giới? Như các vị A La hán, các Ngài chứng nhập Vô Dư Niết Bàn là nơi tịch tịnh, vô tướng, vô hình, tuyệt đối không cảnh giới nào trong đó.

Trả lời: Đó là vì Niết Bàn của chư Phật, Bồ Tát trong Hoa Nghiêm là **Vô Trụ Xứ Niết Bàn**, tức là không phải một chỗ nào ngoài thế giới nhị nguyên này chẳng phải là Niết Bàn!

# Câu hỏi 9 : Vì sao một đường thành Phật, có nhiều cảnh giới thế?

Lời dạy của Bồ Tát Hiền Thủ trong đoạn này là ta phải thức tỉnh sự bất nhị của bản tánh, những nhận tri sự sai biệt đa thù của cảnh tượng giác ngộ.

Trong quá trình tu hành, ta phải ngộ hai chữ ‘nhất đạo’. **Nhất đạo** là nghĩa của một tâm thức bất nhị, một chí hướng hướng thượng, một sự thức tỉnh về sứ mạng của mình trong mọi thời điểm, một cảm nhận tự tại trong bất kỳ một quan hệ nào, một thái độ siêu nhiên vô ngại trong cuộc sống, một tấm lòng nhẹ nhàng, không phiền não, bức bách.

Tinh thần *nhất đạo* ấy được thể hiện trong tâm thái và hành động *không kẹt, không cột, không trói, không dính*.

Khi sống và tu với thái độ *nhất đạo*, ta sẽ tự tại vô ngại với mọi hình hài, sắc tướng.

# địa điểm tối (phật quả)

Nhất đạo

Đa điểm

Tại sao có nhiều  
địa điểm thế này?

- nhiều thế giới

- nhiều cõi chúng sinh

- nhiều chúng hội

- nhiều giáo nghĩa, ...



# địa điểm tới (phật quả)

chủ thể' cái thấy

đối tượng được thấy

Nhất đạo

Đa điểm

↑  
Nhìn và tu  
Chân Tâm  
nên về ngay!

→ do ví nghiệp lực và  
công hạnh tu hành  
của chúng sinh khác  
nhau → thấy khác nhau

# Giải thích về nhất đạo

Văn Thù! Pháp là thế!  
Pháp Vương chỉ một pháp,  
Tất thấy người Vô Ngại,  
Nhất đạo thoát sinh tử!

Đây là bài kệ mở đầu, Ngài Hiền Thủ nói với Ngài Văn Thù.

Pháp là thế! Tức là đạo lý bất biến của Chân Tâm bất nhị. Nhân và quả của Chân Tâm thì giống nhau.

Pháp Vương tức là Phật, đáng toàn giác.

Người Vô Ngại tức là người đã thấy Chân Tâm, bậc giác ngộ, bậc Bồ Tát từ Sơ Địa trở lên.

Tất cả Bồ Tát ai ai cũng từ một con đường mà thoát ly sinh tử luân hồi. Con đường đó đương nhiên là con đường khai mở Chân Tâm bất nhị.

# Giải thích về nhất đạo

Tất cả thân chư Phật,  
Duy nhất một Pháp Thân,  
Một tâm, một trí huệ,  
Lực, Vô Úy cũng vậy.

Đây là lời khẳng định rằng Pháp Thân của Phật thì độc nhất vô nhị, không có hai! Ngài cũng chỉ có một tâm bồ đề, một trí huệ Bát Nhã. Tuy nhiên, triết lý phân ra nào là Ngũ Trí, Tứ Trí... tất cả chỉ là một trí huệ mà thôi. Đến như Thập Lực (mười sức mạnh) thì cũng chỉ là một bản thể; Bốn đức Vô Úy cũng là một gốc mà chúng sinh thì phân loại thấy khác mà thôi.

# Giải thích về nhất đạo

Tất cả cõi Phật sát,  
Đều viên mãn trang nghiêm,  
Tuỳ người hạnh khác nhau  
Nên thấy cũng bất đồng.

Kệ dạy rằng tất cả những thứ trang nghiêm của cõi Phật đều do công hạnh tu hành của chúng sinh chiêu cảm nên mới có sự khác biệt.

Ví dụ như khi ta sinh vào một cõi Phật nào đó, ta thấy cảnh ấy đẹp đẽ vô cùng, tự hỏi cảnh đó vì sao có và ai tạo ra cảnh đó? Phải chăng Phật tạo ra? Chính ta tu hành tạo ra công đức, chiêu cảm cảnh như thế, chứ không phải Phật tạo ra.

# 10. Bản Chú giải đáp: Cảnh giới Phật



Đoạn này ví như xe lái từ California bây giờ đã tới Alaska rồi!  
Khi đó, xuống xe, đi bộ khắp nơi, chỗ nào cũng là Alaska. Lên  
xe lại, chạy vòng thăm viếng mọi nơi, chỗ nào cũng là Alaska!

Lái xe tới Alaska là ví dụ cho cảnh Phật hiện tiền, khi ta tu tới  
cứu cánh. Cảnh ấy như thế nào? Tâm Phật ra sao? Tất cả những thứ  
liên quan tới Phật là như thế nào?

# **Giải hỏi 10 : Thế nào là cảnh giới Phật?**

Chín vị Bồ Tát (Từ Giác Thủ cho tới Hiền Thủ) xin Đức Văn Thù giải thích về cảnh giới của Phật.

Tại sao các Ngài muốn biết về cảnh giới của Phật? Bởi vì theo quan điểm các vị La Hán, khi giác ngộ rồi cảnh giới của họ là siêu nhiên thoát tục. Đến khi các vị ấy nhập Niết Bàn thì Niết Bàn là Vô Dư, không còn thân Ngũ Uẩn này nữa. Niết Bàn là sự tịch diệt, vắng lặng tuyệt đối.

Đối với chư Bồ Tát, các Ngài phát tâm muốn mãi mãi tu hành, thực hiện hạnh nguyện Phổ Hiền (tu mãi mãi, độ chúng sinh mãi mãi), quan niệm một Niết Bàn tuyệt đối không dính dáng gì chúng sinh là một quan niệm không đủ rộng.

Vì thế, các Ngài hỏi cảnh giới của Phật, để giúp chúng ta hiểu về kết quả rốt ráo của đường tu thì phải như thế nào.

# **Câu hỏi 10 : Thế nào là cảnh giới Phật?**

Các câu hỏi của các Ngài bao gồm:

- Nhân của cảnh giới Phật là gì? Tức là hạt giống gì là nhân tạo ra cảnh giới Phật.
- Cảnh giới của Phật làm sao có thể cứu độ chúng sinh? Tức là không phải cảnh giới ‘chết’.
- Làm sao cảnh giới Phật có thể ‘nhập’ vào vũ trụ tương đối? Tức là cảnh giới Phật tùy theo căn cơ chúng sinh mà hoà nhập, tiến vào trong tâm thức chúng sinh ở cõi trần.
- Thế nào là trí huệ của cảnh giới Phật?
- Thế nào là đối tượng, vạn sự trong cảnh giới Phật? Những sự việc trong cảnh giới ấy là gì?
- Pháp âm được tuyên thuyết ra sao trong cảnh giới Phật?
- Nội chứng, sự chứng ngộ chân lý trong cảnh giới Phật thì như thế nào?
- Có những sự hiển hiện gì trong cảnh giới Phật?
- Làm sao biết sự vĩ đại, to lớn của cảnh giới Phật?

# Bản Chú giải đáp cảnh giới Phật

Sau khi một vị hành giả đã đắc quả A La Hán rồi, Ngài có 6 thứ thần thông biến hoá vô ngại. Sáu thứ thần thông đó giúp Ngài tự tại qua lại trong hai vũ trụ: vũ trụ tuyệt đối của lý tánh và vũ trụ tương đối của sự tướng, của chúng sinh.

Từ lúc giác ngộ rồi cho tới lúc Ngài nhập Vô Du Niết Bàn là một khoảng thời gian đặc biệt được Ngài sử dụng để hoá độ tất cả chúng sinh nào có duyên. Đây là khoảng thời gian tự tại vô ngại nhất của một vị La Hán. Công hạnh lúc đó của các Ngài gọi là công hạnh Nhập Thế độ sinh.

Khi Bồ Tát nhìn vào khoảng thời gian này, các Ngài cảm được sự tự tại của chư vị La Hán và nhận ra sự thiếu sót của các Ngài trong bốn mặt: 1- phương tiện thiện xảo, 2- sự phát khởi đại nguyện cứu độ chúng sinh mãi mãi, 3- sức mạnh chuyển hoá mạng lưới vô minh của vô số chúng sinh thành mạng lưới quang minh, 4- trí huệ toàn diện về vạn sự (Nhất Thiết Trí), về vạn duyên (Phương Tiện Trí), về hạt giống vô lậu (Nhất Thiết Chủng Trí), về cảnh giới nội chứng vô biên, bất khả tư nghì của Phật (Pháp Giới Trí).



# *Đức Văn Thù giải đáp cảnh giới Phật*

Vì sợ người tu hiểu lầm rằng tu đạo Bồ Tát cuối cùng sẽ nhập Niết Bàn tịch diệt, tuyệt đối, giống như chư vị La Hán nên chư vị Bồ Tát mới hỏi Đức Văn Thù như thế.

Cách trả lời của Đức Văn Thù cũng rất ngắn gọn, chỉ lướt qua đại ý trong 10 bài kệ, vì chi tiết của cảnh giới Phật được từ từ giải thích vô cùng chi tiết và mạch lạc trong những phẩm kinh tiếp sau như:

- Phẩm 12 - Hiền Thủ
- Phẩm 31 - Thọ Lượng
- Phẩm 32 - Bồ Tát Trụ Xứ
- Phẩm 33 - Phật Bất Tư Nghì Pháp
- Phẩm 34 - Thập Thân Tướng Hải
- Phẩm 35 - Tùy Hảo Quang Minh
- Phẩm 36 - Phổ Hiền Hạnh
- Phẩm 37 - Như Lai Xuất Hiện
- Phẩm 39 - Nhập Pháp Giới

# *Văn Thù giải đáp cảnh giới Phật*

Nói tóm lại, Ngài Văn Thù muốn chúng ta hiểu rằng cảnh giới của Phật không phải là một cảnh yên tĩnh, ‘chết’, chẳng có linh hoạt, chẳng có sức sống. Nhưng cảnh giới ấy cũng không phải là cảnh loạn động, sinh ra phiền não, chấp trước như cảnh giới trong tâm chúng ta. Để hiểu cảnh giới Phật, chúng ta cần nhớ:

- Cảnh giới Phật không phải là cảnh của Ngũ Uẩn và Ngũ Âm (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) cũng không phải là cảnh giới Ngũ Đại. Cảnh Phật cũng chẳng tách rời cảnh phàm!
- Cảnh giới Phật có thể hiểu bằng triết lý của 4 Pháp Giới:

Lý Pháp Giới (vũ trụ tuyệt đối của lý tánh bất nhị).

Sự Pháp Giới (vũ trụ của quang minh, trí huệ, hiểu biết, năng lượng, sự tướng).

Lý Sự Vô Ngại Pháp Giới (vũ trụ dung thông vô ngại giữa lý tánh và hiện tượng).

Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới (vũ trụ dung thông vô ngại của mọi hiện tượng).

Tất cả 4 Pháp Giới ấy không hề ngăn ngại với vũ trụ và kinh nghiệm của cái ‘tôi’ mà chúng ta đang sử dụng. Cái ‘tôi’ không cho ta thấy Pháp Giới mà thôi!

# Giải thích về Phật cảnh

Cảnh giới sâu của Phật,  
To lớn như hư không,  
Tất cả chúng sinh vào,  
Nhưng thật, chưa hề vào!

Cảnh giới của chư Phật rất thâm sâu, không thể dùng ý thức, suy luận mà thấu triệt được.

To lớn nghĩa là tâm vóc và chiều sâu của tâm lượng tạo nên cảnh giới Phật thì không sao có thể đo lường được.

Chúng sinh vào trong cảnh giới Phật nhưng thật ra không hiểu trong đó bản chất như thế nào.

Ví dụ cho dễ hiểu: Thả một em bé 4 tuổi vào trong thành phố Tokyo thì em không những đi lạc mà cũng chẳng biết ắt giáp gì về thành phố ấy.

# Giải thích về Phật cảnh

Tùy tâm, trí chúng sinh,  
(Phật) Dẫn vào khiến đắc ích,  
Độ chúng sinh như thế,  
Là cảnh giới của Phật.

Đoạn này giải thích lý do Vô Trụ Xứ, tức là không dựa vào đâu.

Đức Phật không cố định ở một nơi nào, Ngài chỉ tùy theo tâm lượng và trí huệ của chúng sinh để Ngài giáo dục. Bằng cách nào? Tạo ra cảnh giới để chúng sinh khai ngộ.

Do đó, cảnh giới của Ngài chính là tâm lượng của chúng sinh chứ không đâu xa cả!

# Giải thích về Phật cảnh

Pháp Giới, chúng sinh giới,  
Rốt ráo, không khác nhau,  
Phật liễu tri tất cả,  
Đó là cảnh của Ngài.

Đoạn này giải thích lý sự viên dung là cảnh giới của Phật. Lý là Pháp Giới (dharmadhatu), vũ trụ tuyệt đối, tuyệt đối lý tánh, không phải là vũ trụ vật chất.

Sự là chúng sinh giới, nghĩa là vũ trụ của mọi tương đối, của con người, của chúng sinh và của mọi sự, mọi việc, biến hoá trong Ngũ Đại, Ngũ Uẩn.

Phàm phu chúng sinh thì cho rằng Lý và Sự là hai vũ trụ khác nhau, nhất là ta không biết làm sao thể nghiệm vũ trụ lý tánh tuyệt đối.

Với Phật, cả hai chỉ là một, không có sai khác. Ngài thấu hiểu cả hai vũ trụ ấy.

# Giải thích về Phật cảnh

Tâm của tất cả chúng sinh,  
Ở khắp cả ba thời,  
Chỉ trong khoảnh một niệm,  
Phật minh đạt tất thảy.

Tâm chúng sinh trong ba thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) thì thay đổi liên tục, không lúc nào ngừng. Rất khó biết được lòng một người nghĩ gì trong một thời điểm nào đó. Hà huống là biết tất cả mọi thời người đó nghĩ gì!

Biết hết tất cả mọi tư duy của tất cả mọi chúng sinh trong cả ba thời thì thật vượt quá năng lực bình thường của chúng ta!

Đó chính là trí huệ của Phật: Ngài sáng suốt (minh) và hiểu thấu (đạt) tất cả những gì hiện khởi trong lòng chúng sinh!

Chính đó là cảnh giới của Phật.

**Tôi nói rồi!**

**Vô dư Niết Bàn**

La Hán ↗



**Không còn động thái!**

**Vô trụ xứ Niết Bàn**

↖ Phật, Bồ Tát



**Thế nào là cảnh giới Phật?  
của trí tuệ, của ba la mật,  
của nhập, thuyết...?**

**Tôi nói rồi!**

**Vô dư Niết Bàn**

La Hán

Không có gì để nói!

**Vô trụ xứ Niết Bàn**

Phật, Bồ Tát

→ là trí huệ bất nhị  
→ là tam muội  
→ là cảnh giới viên dung lý sự



Tóm Tắt

*Bài học từ Phẩm*

Bồ Tát Văn Minh



Hằng Trường  
2020



# 1- Bài học từ Giác Thủ

nhất tâm,  
nhất ý hướng

→ Nhìn trời rộng,  
biết mây giăng.  
↗ duyên khởi  
| trũng trũng

California (Lúc xe sắp rời nhà)

## 2- Bài học từ Tài Chủ



nhiều người,  
nhiều miệng,  
nhiều lời.

(Lúc ngồi trong xe, đang đi)

- mở lòng cảm thông
  - đối lời nhìn & thái độ
- lắng nghe
- cảm động lòng người
- cảm hóa tất thấy

### 3 - Bài học từ **Bảo Thủ**



- Nhấn nạy, không control cái vì biết nghiệp lực của mỗi người khác nhau.

(Lúc ngồi trong xe, đi tới xa lộ)

## 4- Bài học từ **Đức Chúa**

- Nhiều pháp môn khác nhau  
nên ta đừng cố chấp,  
cứ tinh tấn tiến tu hoài.

Các tầng tâm thức  
khác nhau

Vô Ngã



Vị Tha



Vị Ngã



Nhiều phương tiện ứng hợp  
để khai mở nhiều tầng tâm thức

(Lúc đang đi, thay đổi xe)



## 5- Bài học từ Mục Chủ

- Tu phước,
- không so sánh với bạn đạo, không đố kỵ, không chường ngại.
- giúp người thành tựu.

(Bên ngoài xe, quang cảnh)

## 6- Bài học từ **Gần Thủ**

→ Nhiều lối, nhiều cách để  
giác ngộ ; chọn pháp tu  
nào rồi , phải chăm chỉ tu  
đừng hời hững.



**đừng  
hời  
hững!**

(Bên ngoài xe, có nhiều đường đi)

# 7- Bài học từ **Pháp Chủ**



Chuyên  
tâm  
lái xe

(đừng mãi  
xem bản đồ)

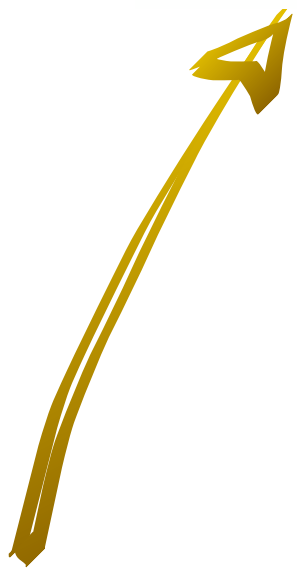
(Khi ta đang lái)

- Thục tu, chuyên nhất
- Nếu hiểu rộng thì nhớ tu sâu!
- Nếu hiểu cạn, tránh chệch bại
- Chớ chuyên môn đa văn!





WELCOME TO  
ALASKA



(Khi xe sắp tới)

8 - Bài học từ **Trí Thủ**

→ Tu pháp trợ đạo  
thấy tất thấy là  
phương tiện thiện xảo.



## 9- Bài học từ **Siền Chủ**

- Đến chỗ vô ngại.
- Su đến vô ngại
- Bụi tạt trong từng bước tu  
vô ngại trong mọi quan hệ
- không kẹt, không trôi,  
không cột, không dính.

(Khi xe tới, mình tới)



WELCOME TO  
ALASKA

**tới rồi!**

10- Bài học từ **Bản Chú**

- không ngừng khai mở Chân Tâm.
- Tự tại tu mãi!

(Khi bước xuống xe)



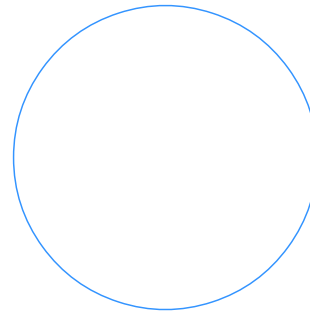
ghú chú về  
Vở Tru Xie  
Niết Bàn

Các vị La Hán ...



... Thăng  
lên ...

Vũ trụ nhị nguyên

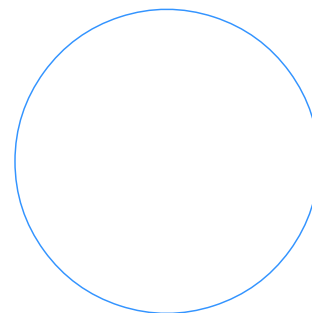


... Vô Dư  
Niết Bàn

Các vị La Hán tu hành rốt ráo thì không còn thân hậu hữu, tức là thân của đời kiếp sau này nữa. Các Ngài tu để chứng đắc Vô Dư Niết Bàn, là một nơi hoàn toàn vắng lặng, nhưng ngọn lửa đã tắt, không còn nghiệp, không còn báo, không còn bất kỳ một động thái nào của dòng nghiệp lực.

Do vậy, ta nói là các Ngài thăng lên một nơi bên ngoài vũ trụ nhị nguyên, một nơi mà ta gọi là Niết Bàn không còn nghiệp dư sót.

Chư vị Bồ Tát ...



Vô Dư  
Niết Bàn

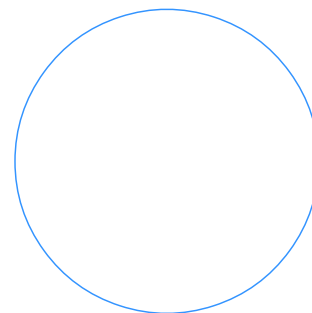


trở lại trần gian

Chư vị Bồ Tát không thấy Niết bàn là một thực tại tách rời với cuộc sống nhị nguyên trần tục. Các Ngài thay đổi tâm thức, luôn an trụ trong tâm thức Bất Nhị nên đâu đâu các Ngài cũng thấy đó là Pháp Giới, là Niết Bàn, không hề có đến, có đi. Tất cả đều hiện tiền ngay đây!

Vũ trụ nhị nguyên

Chữ vị Bồ Tát ...



Vô Dư  
Niết Bàn



trở lại trần gian



Vô Trụ Xứ Niết Bàn

Vũ trụ nhị nguyên

Niết Bàn của chư Bồ Tát gọi là Vô Trụ Xứ Niết Bàn, không bị kẹt vào đâu, không bị điều kiện hoá bởi bất kỳ chuyện gì. Các Ngài hoàn toàn tự tại trong mọi sự hiện hữu.

# Phần 10

# Bồ Tát Vạn Linh



Hàng Trường  
2020



Xin lên mạng:

**tubiphungsu.com**

Để download app xem lại bài này!

